TÒA CN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản Cn số: 20 /2022/DS-ST
Ngày: 29/6/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay T sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA CN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phCn - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

CCc hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Mỹ Thuận và bà Nguyễn Thị Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa Cn nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sCt nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hường -Kiểm sCt viên.

Ngày 29 thCng 6 năm 2022, tại Tòa Cn nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ Cn thụ lý số 145/2021/TLST-DS ngày 25/10/2021 về tranh chấp hợp đồng vay T sản, theo Quyết định đưa vụ Cn ra xét xử số 14/2022/QĐXX-ST ngày 16/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số /2022/QĐST-DS ngày 02/6/2022 của Tòa Cn nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa cCc đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông C

Địa chỉ: 130, Phan Đăng Lưu, P. 3. Q. Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Kim O. Chức vụ P.phòng TTKD; Địa chỉ: A 25-A1, đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

-Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 6, xã **B**, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ CN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2020, quC trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Ông Nguyễn Đức T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông C – Chi nhCnh Bình Phước (DongA Bank), chi tiết như sau:

1. **Tổng hạn mức cấp tín dụng:** 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)* theo Hợp đồng tín dụng số 0131140201T17005 ngày 31/08/2017, chi tiết như sau:

* Khoản cấp tín dụng :

- Hợp đồng vay số: 0131140201T17005
- Số tiền vay: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)*
- Lãi suất: 8,3% / năm
- Thời hạn vay: 36 thCng
- Mục đích vay: Tiêu dùng trả góp

2. Biện phCp đảm bảo: Khoản vay tín chấp không có TSĐB.

Trong quC trình vay, từ ngày 31/08/2017 đến ngày 25/03/2022, ông **Nguyễn Đức T** chỉ trả được tổng số tiền như sau:

- Vốn: 12.483.446 đồng
- Lãi trong hạn: 1.766.554 đồng
- Lãi quC hạn: 0 đồng
- Tổng cộng: **14.250.000** đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Do ông **Nguyễn Đức T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ, từ ngày 30/08/2019 đến nay, **DongA Bank** đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quC hạn.

Tính đến ngày 25/03/2022, khCch hàng **Nguyễn Đức T** còn nợ cCc khoản sau:

- Vốn: 2.516.554 đồng
- Lãi trong hạn: 1.766.554 đồng
- Lãi quC hạn: 3.200.000 đồng

Tổng cộng :**7.483.100** đồng (Bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm tCm mươi ba ngàn một trăm đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Đông C yêu cầu tòa Cn giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Đức T phải có trCch nhiệm trả Ngân hàng TMCP Đông C số nợ gốc 2.516.554 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/6/2022 gồm nợ trong hạn 1.968.446đồng và nợ lãi quC hạn 3.457.098đồng.

**Bị đơn ông Nguyễn Đức T vắng mặt trong suốt quC trình giải quyết vụ Cn, không đến Tòa Cn làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ kiện.*

**Đại diện Viện kiểm sCt nhân dân thành phố Đồng Xoài phCt biểu ý kiến:* Về việc tuân theo phCp luật tố tụng trong quC trình giải quyết vụ Cn của Thẩm phCn, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ Cn cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị Cn là đúng quy định phCp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn ông T vắng mặt trong suốt quC trình giải quyết vụ Cn.

Về quan điểm giải quyết vụ Cn: Căn cứ Điều 91, 95 Luật cCc tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 của /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng Cn phí, lệ phí tòa Cn. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông C là có cơ sở chấp nhận, đề Nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Đức T phải có trCch nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đông C số tiền gốc 2.516.554 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/6/2022 gồm nợ trong hạn

1.968.446đồng và nợ lãi quC hạn 3.457.098đồng.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản chính Bảng tính tiền gốc, lãi đến ngày 29/11/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA CN:

Sau khi nghiên cứu cCc T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ Cn được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông C (viết tắt: Ngân hàng) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T có nơi cư trú tại ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Cn nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quC trình giải quyết, Tòa Cn đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết cCc văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Đức T không đến Tòa trong cCc lần được Tòa Cn triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và hai lần Tòa Cn mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]Về nội dung:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Nguyễn Đức T vắng mặt trong toàn bộ quC trình giải quyết vụ Cn. Tòa Cn đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ thông bCo thụ lý vụ Cn, cCc lần lấy lời khai, thông bCo hòa giải và công khai chứng cứ, thông bCo kết quả công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ Cn ra xét xử nhưng ông T vẫn không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ T liệu, chứng cứ gì để giải quyết vụ Cn. Do đó, Tòa Cn nhân dân thành phố Đồng Xoài tiến hành đưa vụ Cn ra xét xử theo trình tự luật định và ông T phải chịu hậu quả về việc không phản đối và không chứng minh của ông T.

Ngày 31/8/2017 ông Nguyễn Đức T có ký với Ngân hàng TMCP Đông C – Chi nhCnh Bình Phước hợp đồng tín dụng số: 0131140201T17005, số tiền vay: 15.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)*; Lãi suất: 8,3% / năm; Thời hạn vay: 36 thCng; Mục đích vay: Tiêu dùng trả góp.**Biện phCp đảm bảo:** Khoản vay tín chấp không có TSĐB. QuC trình vay, từ ngày 31/08/2017 đến ngày 25/03/2022, ông **Nguyễn Đức T** chỉ trả được tổng số tiền như sau: Vốn: 12.483.446 đồng; Lãi trong hạn: 1.766.554 đồng; Lãi quC hạn: 0 đồng. Tổng cộng: **14.250.000** đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Thực hiện hợp đồng ông T đã nhận đủ số tiền thể hiện qua khế ước nhận nợ, giấy ủy nhiệm chi nhưng chỉ thực hiện thanh toCn cho Ngân hàng được **14.250.000** đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đồng tiền gốc và 6.600.100 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 30/8/2020 đến nay, ông T không thanh toCn thêm bất kỳ khoản nào nữa, mặc dù Ngân hàng đã thực hiện nhiều biện phCp thông bCo, nhắc nhở.

Xét giao dịch giữa cCc bên thông qua hợp đồng là sự thật và hợp phCp, việc ký kết hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của phCp luật, làm phCt sinh quyền, nghĩa vụ của cCc bên. Đến kỳ trả nợ T không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận của Hợp đồng vay số 0131140201T17005 ngày 31/08/2017 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền nợ gốc còn lãi của Hợp đồng vay số 0131140201T17005 ngày 31/08/2017 là có căn cứ chấp nhận.

[6]Quan điểm của đại diện viện kiểm sCt nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[7]Cn phí sơ thẩm và cCc chi phí tố tụng khCc: ông T phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Cn phí và lệ phí Tòa Cn đối với số tiền phải trả **7.945.000** đồng là 397.000đồng.

Vì cCc lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật cCc tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Cn phí và lệ phí Tòa Cn:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông C đối với ông Nguyễn Đức T.

Buộc ông Nguyễn Đức T có trCch nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đông C tổng số tiền là 7.483.100 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu bốn trăm tCm mươi ba ngàn một trăm đồng).

Trong đó: Nợ gốc là 2.516.554 đồng; lãi suất từ ngày 30/8/2020 đến ngày xét xử (ngày 29/6/2022) gồm: Lãi trong hạn: 1.968.446 đồng và Lãi quC hạn: 3.460.000 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quC hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toCn, theo mức lãi suất mà cCc bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toCn xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, cCc bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khCch hàng vay phải tiếp tục thanh toCn cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa Cn cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4.Cn phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T phải nộp 397.000đồng (Ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông C số tiền tạm ứng Cn phí đã nộp 425.000đồng (Bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004045 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành Cn dân sự thành phố Đồng Xoài.

6.Quyền khCng cCo: Nguyên đơn được quyền khCng cCo bản Cn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên Cn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền khCng cCo bản Cn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản Cn hoặc bản Cn được niêm yết theo quy định của phCp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-CCc đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHCN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga